

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	377.90	↓-3.81	-1.00%
KLGD (triệu ck)	22.36	↑0.91	4.25%
GTGD (tỷ đồng)	260.33	↓-76.17	-22.64%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↑0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↑0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.80	↑0.72	66.47%
KL bán (triệu ck)	0.81	↓-0.41	-33.47%
Giá trị mua (tỷ đồng)	24.70	↓-3.74	-13.15%
Giá trị bán (tỷ đồng)	21.94	↓-0.90	-3.96%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	50.96	↓-0.27	-0.53%
KLGD (triệu ck)	18.43	↓-2.92	-13.67%
GTGD (tỷ đồng)	111.69	↓-13.28	-10.63%
Tổng cung (triệu ck)	40.12	↓-7.20	-15.22%
Tổng cầu (triệu ck)	36.61	↓-3.80	-9.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.43	↓-0.06	-12.96%
KL bán (triệu ck)	1.33	↑0.61	83.58%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.69	↑0.80	16.37%
Giá trị bán (tỷ đồng)	10.53	↑3.55	50.87%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	+/-%
PVN 10	677.29	↓-5.42	↓-0.79
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	637.14	↓-3.75	↓-0.59
PVN ALLSHARE	619.4	↓-3.74	↓-0.6
PVN ALLSHARE HNX	462.96	↓-3.97	↓-0.85
PVN ALLSHARE HSX	678.88	↓-3.79	↓-0.56
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1011.59	↓-2.9	↓-0.29
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	802.82	↓-7.04	↓-0.87
PVN Tài Chính	416	↓-3.61	↓-0.86
PVN Công Nghiệp	286.97	↓-5.81	↓-1.98
PVN Dầu Khí	627.49	↓-3.54	↓-0.56
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	548.44	↑3.72	↑0.68

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	377.90	↓-1.00%	↓-1.00%	↑ 7.97%
VN30-Index	445.20	↓-1.00%	↓-1.00%	↑ 15.55%
PVNAllshare HSX	678.88	↓-0.56%	↓-0.56%	↑ 31.85%
HNX-Index	50.96	↓-0.53%	↓-0.53%	↓ -10.27%
HNX30-Index	92.17	↓-0.57%	↓-0.57%	↓ -7.83%
PVNAllshare HNX	462.96	↓-0.85%	↓-0.85%	↓ -14.78%
PVNAllshare	619.40	↓-0.60%	↓-0.60%	↑ 20.22%
PVN 10	677.29	↓-0.79%	↓-0.79%	↑ 2.82%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm đến nay

CPI cả nước tháng 11/2012 đã được chính thức công bố với mức tăng chỉ 0,47% so với tháng trước. So với tháng 12 năm 2011, CPI tháng 11 năm 2012 tăng 6,52% và so với tháng 11 năm 2011 tăng 7,08%. Như vậy đà tăng của CPI kể từ tháng 9 đến nay đã chứng lại đáng kể (CPI MoM tháng 9 tăng 2,2%; tháng 10 tăng 0,85%).

Xét các nguyên nhân tác động tăng tới CPI: 3 trong 4 nhóm hàng hóa tác động đột biến tới CPI tháng 9 bao gồm nhóm Thuốc & Dịch vụ y tế, nhóm Giáo dục, nhóm Nhà ở và VLXD, tính đến tháng 11 này hầu như đã ổn định trở lại, chỉ duy nhất nhóm Thuốc & Dịch vụ y tế tiếp tục duy trì mức tăng quanh 5% như tháng 10. Ngoài ra, một tín hiệu tích cực nữa là nhóm Hàng ăn & Dịch vụ ăn uống giảm nhẹ 0,08%.

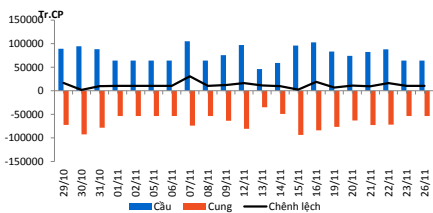
Như vậy, mối lo ngại lạm phát tăng cao vào cuối năm đã giảm đi đáng kể. CPI tháng 12 năm ngoái chỉ tăng rất thấp với mức 0,54% MoM, do đó đề kỳ vọng CPI tháng 12 nay đủ thấp để khiến lạm phát cả năm giảm xuống dưới 7% là tương đối khó, tuy nhiên mục tiêu kiềm chế lạm phát dưới 8% hoàn toàn có thể đạt được. Ngoài ra, NĐT cũng cần lưu ý rằng CPI tháng 12/2012 (tết dương lịch) và những tháng sát tết âm lịch nếu ở mức quá thấp không hẳn là yếu tố tích cực mà ngược lại, có thể sẽ là một trong những yếu tố phản ánh mức độ suy yếu của sức mua trong nền kinh tế.

Phiên đầu tuần, thị trường tiếp tục trạng thái giao dịch ảm đạm. Chỉ số hai sàn bắt đầu mở rộng biên độ giảm trong phiên hôm nay bất chấp thông tin CPI tháng 11 có mức tăng tương đối thấp. Về mặt kĩ thuật, VN-Index có thể sẽ kiểm chứng ngưỡng kĩ thuật 375 điểm và HNX-Index đang ở vùng quanh ngưỡng 50 điểm. Các công cụ mạng tinh chu kì cho thấy tương quan đang nghiêng dần về phía chu kì giảm ngắn hạn, điều này cho thấy NĐT theo mục tiêu ngắn hạn không nên chủ quan hoặc vội vàng tham gia bất dấy.

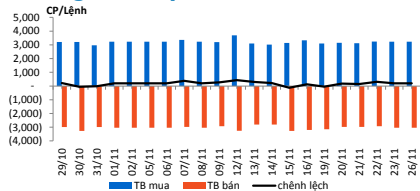
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

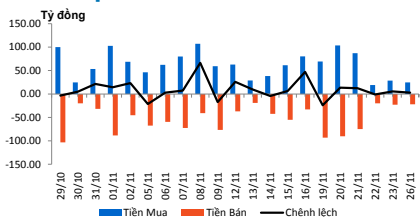
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

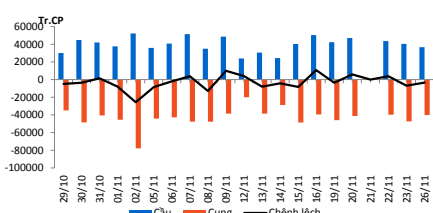


Giao dịch NĐTNN

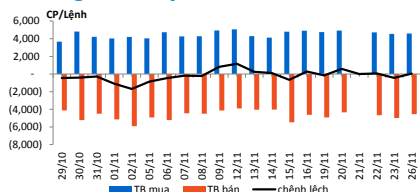


Diễn biến sàn Hà Nội

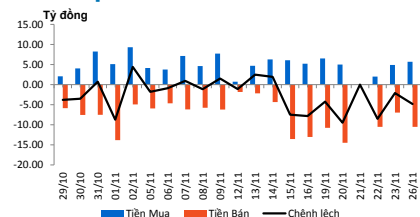
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa trên HOSE, giao dịch chỉ tích cực mang tính cục bộ. Nhà đầu tư nước ngoài mua rất mạnh tại DLG và BGM giúp kéo 2 mã này có lúc tăng trần. Hiện tại lượng bán ra giá cao cũng tương đối lớn. Tuy nhiên, ít phút sau đó, dư mua giá trần bắt đầu áp đảo, lượng bán ra của DLG đều được vét sạch, đây cũng là phiên tăng trần thứ 3 liên tiếp của cổ phiếu này.

VN-Index tăng nhẹ 0.72 điểm sau 15 phút mở cửa nhờ sắc xanh của MSN và MBB trong khi các bluechips vẫn đứng yên, còn VCB, EIB, HAG giảm.

Sau 10h sáng, VN-Index mất hơn 2 điểm và tụt xuống còn hơn 379 điểm, thanh khoản chỉ ngấp nghé 7 triệu đơn vị, trị giá chưa đến 80 tỷ đồng. Rổ VN30, chỉ có 3-4 mã chưa rời mốc tham chiếu là BVH, HSG, MBB, KDC, còn lại đều chìm trong sắc đỏ.

Cuối buổi sáng, gần như toàn bộ nhóm bluechips đều mất điểm: Từ BVH, MSN, VIC, VNM, HAG, GAS, SSI... đến VCB, MBB, CTG, EIB... đều chìm trong sắc đỏ. Trong đó nhóm cổ phiếu ngân hàng không cầm cự được lâu dưới áp lực bán mạnh. VN-Index mất 3.22 điểm, tương ứng 0.84% và xuống 378.49 điểm.

Khép phiên, VN-Index mở rộng đà giảm, khi mất 3.81 điểm (1%) về mức 377.9 điểm. Thanh khoản HSX đạt 22.357 triệu đơn vị, tương đương với 260.3 tỷ đồng.

Mở cửa phiên giao dịch đầu tuần, thị trường vẫn khá ỉ ạch, dòng tiền tập trung tại một vài mã quen thuộc, trong khi phần lớn nhà đầu tư tiếp tục quan sát và chờ đợi. SHB, SCR, VND, KLS... đều chỉ loanh quanh ở mốc tham chiếu. Mua thấp, bán cao tiếp tục khiến cho giao dịch trở nên bế tắc.

Sau 15 phút giao dịch, chỉ có hơn 600 ngàn đơn vị chuyển nhượng tại sàn này, tuy vậy, HNX-Index vẫn xanh nhẹ chủ yếu nhờ ACB và một số mã đầu cơ như PVV, CVN, WSS...

Sau 10h sáng, SHB, DLG, SCR vẫn đang dẫn đầu về khối lượng giao dịch. Tuy SHB là có khối lượng giao dịch nhiều nhất nhưng cũng chỉ đạt hơn 1.6 triệu đơn vị, thấp xa so với trung bình các phiên trước.

Cuối buổi sáng, hầu hết các mã chủ chốt sụt giảm mạnh, trong đó đáng chú ý SCR lùi về gần sát giá sàn, với 2.38%. SHB, PVX cũng có mức giảm tương tự. SHB cũng là mã duy nhất có giao dịch lên hàng triệu, với 2.64 triệu đơn vị. Nhìn chung, lượng bán giá cao ở các mã này vẫn ở mức cao. ACB duy trì với mức tăng 100 đồng, đạt 14,700 đồng/cp nhưng vẫn không cứu được HNX-Index. Kết quả là HNX-Index cũng mất 0.23 điểm, tức 0.45% xuống 51 điểm.

Khép phiên đầu tuần, HNX-Index giảm 0.27 điểm (0.53%) về 50.96 điểm. Thanh khoản HNX đạt 15.9 triệu đơn vị, tương đương với 93.45 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Sideway

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Sức tăng giá	Rất yếu
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	Không có

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	390	Trung bình
Kháng cự 2	400	Mạnh
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	Vùng 330	Mạnh
Hỗ trợ 2	375	Yếu
Hỗ trợ 3		



Đồ thị chỉ số HNX-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Giảm

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Sức tăng giá	Rất yếu
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	Không có

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	54	Yếu
Kháng cự 2	57	Trung Bình
Kháng cự 3	vùng 60 - 62	Mạnh
Hỗ trợ 1	vùng 50 điểm	Trung Bình
Hỗ trợ 2	vùng 45 điểm	Mạnh
Hỗ trợ 3		

Chỉ số hai sàn tiếp tục giảm dần và duy trì trạng thái giao dịch cạn kiệt như những phiên cuối tuần trước. VN-Index đã về sát ngưỡng kỹ thuật 375 điểm còn HNX-Index cũng đã về vùng hỗ trợ quanh mức 50 điểm, tuy nhiên chưa có dấu hiệu về dòng tiền bắt đáy tham gia thị trường. Xét trên tính chu kỳ, phiên hôm nay công cụ S.O (trên cả 2 chỉ số) đã đi vào vùng Quá Bán, nhưng có khả năng công cụ ngắn hạn này tiếp tục dịch chuyển trong khu vực này. Số phiên giảm trong chu kỳ giảm ngắn hạn của thị trường vẫn tỏ ra nhiều hơn đáng kể so với số phiên trong chu kỳ tăng. Như vậy, hiện chỉ số hai sàn vẫn nằm trong chu kỳ giảm và chưa xuất hiện các tín hiệu tích cực ngắn hạn. NĐT theo đuổi mục tiêu ngắn hạn không nên chủ quan với rủi ro ngắn hạn trên chỉ số hai sàn.

TỔNG HỢP TIN

TIN THẾ GIỚI

Dự báo Trung Quốc sẽ tăng trưởng 8,4% trong quý IV

Theo báo cáo của Viện nghiên cứu kinh tế (Đại học Nhân dân Trung Quốc), GDP nước này sẽ tăng trưởng 8,4% trong quý IV, cao hơn nhiều so với 7,4% quý III, nhờ nhu cầu nội địa và đầu tư vào cơ sở hạ tầng mạnh. Báo cáo cũng dự đoán tăng trưởng cả năm của nước này có thể đạt 8% năm 2012, giảm 1,3% so với năm 2011.

Tuần trước, dữ liệu sơ bộ của HSBC và Markit Economics cũng cho thấy, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Trung Quốc tháng 11 đạt 50,4, nhỉnh hơn so với 49,5 trong tháng 10. Đây cũng là lần đầu tiên trong 13 tháng qua, chỉ số này trên 50 và là tín hiệu cho thấy kinh tế Trung Quốc đang hồi phục.

Eurozone suy giảm tồi tệ nhất kể từ đầu năm 2009

Trong tháng 11/2012, PMI trong lĩnh vực chế tạo của Eurozone nhích lên 46,2, mức khả quan nhất kể từ tháng 3/2012, song sự sụt giảm trong lĩnh vực dịch vụ - vốn đóng góp phần lớn cho nền kinh tế - khiến cho tình hình kinh tế khu vực này trở nên đáng lo ngại. Các công ty trong lĩnh vực này, như ngân hàng, khách sạn và nhà hàng, hoạt động yếu và việc sa thải nhân công với mức độ nhanh hơn so với dự báo.

Theo số liệu của Markit, PMI lĩnh vực dịch vụ của Eurozone đã rớt xuống 45,7 trong tháng 11/2012, mức thấp nhất kể từ tháng 7/2009 và thấp hơn nhiều so với dự báo trước đó của các nhà kinh tế (rằng chỉ số này sẽ duy trì mức 46 của tháng 10/2012).

Markit cho hay PMI trong lĩnh vực dịch vụ đã ở dưới ngưỡng tăng trưởng (50 điểm) suốt 10 tháng qua và kết quả này là gợi ý cho thấy kinh tế Eurozone có thể giảm 0,5% trong quý này, mức sụt giảm tồi tệ nhất kể từ quý 1/2009.

S&P hạ bậc tín nhiệm của Tây Ban Nha và Hungary

Cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Standard & Poor's (S&P) ngày 23/11 đã hạ bậc tín nhiệm của 3 ngân hàng Tây Ban Nha, theo đó mức tín nhiệm của ngân hàng Ibercaja Banco và Hiệp hội các ngân hàng tiền gửi (CECA) bị đánh tụt từ BBB- xuống BB+ và ngân hàng Bankinter's từ BB+ xuống BB.

S&P cảnh báo những nguy cơ đang gia tăng trong hệ thống ngân hàng Tây Ban Nha là hậu quả của sự yếu kém từ hoạt động kinh tế của khu vực nhà nước sau khi thực hiện chính sách cắt giảm chi tiêu công, trong khi tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao trên 25%.

Trước đó, ngày 10/10, S&P đã hạ 2 bậc tín nhiệm đối với nợ công của Tây Ban Nha, chỉ trên mức thấp nhất "vô giá trị" một bậc. Cũng trong ngày 23/11, S&P đã hạ bậc tín nhiệm nợ công dài hạn của Hungary, trong đó gồm cả nợ trong nước và nợ nước ngoài, từ BB+ xuống BB, cho rằng các chính sách không chính thống của chính quyền Budapest, bao gồm cả các biện pháp ngoại lệ đang áp dụng trong lĩnh vực tài chính, có thể làm cản trở triển vọng tăng trưởng trong giai đoạn trung hạn của nước này.

Tuy nhiên, S&P vẫn giữ nguyên mức đánh giá ổn định đối với triển vọng kinh tế của Hungary./.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC

CPI cả nước tháng 11 tăng 0,47% so với tháng 10

So với tháng 12 năm 2011, CPI tháng 11 năm 2012 tăng 6,52% và so với tháng 11 năm 2011 tăng 7,08%. Bình quân 11 tháng năm 2012, CPI tăng 9,43% so với cùng kỳ năm 2011.

Tháng 11, nhờ chỉ số giá nhóm hàng thực phẩm giảm 0,21% nên nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,08% so với tháng 10. Cùng với nhóm hàng ăn, nhóm viễn thông tiếp tục có một tháng có chỉ số giá giảm 0,01%. Bình quân 11 tháng, nhóm này giảm 1,18% so với cùng kỳ.

Đã qua tháng cao điểm về mùa khai trường và nhập học nên nhóm hàng giáo dục trở về mức tăng thấp so với tháng trước, đạt 0,13%. Tuy nhiên, điểm nghẽn ở nhóm hàng thuốc và dịch vụ y tế vẫn khiến người dân lo ngại. Tháng 11, chỉ số giá của nhóm hàng này tăng 5,16% so với tháng trước nâng bình quân 11 tháng tăng 14,02% so với cùng kỳ.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, một số địa phương, bệnh viện hiện đã lùi, giãn tiến độ thực hiện tăng giá dịch vụ y tế sang đến quý I/2013 nhằm giảm bớt một phần áp lực chi phí của người dân, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát.

Xuất siêu khoảng 14 triệu USD trong 11 tháng

Kim ngạch xuất khẩu tháng 11 ước đạt 10,2 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu đạt 10,25 tỷ USD.

Trong tháng 11, cả nước ước nhập siêu khoảng 50 triệu USD

Tính trong 11 tháng năm 2012, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 104 tỷ USD, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 103,98 tỷ USD.

Cả nước ước xuất siêu 14 triệu USD trong 11 tháng.

11 tháng, vốn đăng ký FDI giảm mạnh so với cùng kì.

Trong tháng 11, tổng số vốn FDI thực hiện đạt 900 triệu USD, xấp xỉ con số cùng kỳ 2011 (giảm 5%). Lũy kế 11 tháng, FDI thực hiện của cả nước đạt 9,9 tỷ USD, giảm nhẹ 1,5%, vốn đăng ký đạt 12,18 tỷUSD, giảm mạnh 21,4% so với 9 tháng đầu năm 2011. Công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục là quán quân về số dự án cấp mới, tăng thêm, cũng như khối lượng thu hút FDI.

TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT

PET	HOSE	<p>Chuyển nhượng vốn góp tại Bao bì dầu khí để tập trung kinh doanh chính</p> <p>Ngày 26/12/2012, Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại công ty Cổ phần Bao bì dầu khí Việt Nam cho công ty TNHH MTV Phân bón Dầu Khí Cà Mau tương đương với tổng giá trị vốn góp là 20,4 tỷ đồng. Thông qua việc rút vốn này, Tổng công ty muốn tập trung phát triển mảng kinh doanh có lợi thế và thế mạnh của mình.</p>
REE	HOSE	<p>mua thêm 3,46 triệu cổ phiếu PPC</p> <p>Ngày 19/11/2012, REE đã mua thêm 3.463.900 cổ phiếu PPC, tăng tỷ lệ sở hữu từ 29.669.360 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 9,094% vốn điều lệ của PPC) lên mức 3.133.260 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10,156% vốn điều lệ.</p>
SD8	HNX	<p>SD8: Lên kế hoạch sáp nhập công ty con Sông Đà 8.01 vào "mẹ"</p> <p>Nhằm mục đích sắp xếp và tái cấu trúc lại công ty đạt kết quả sản xuất cao hơn, HĐQT SD8 quyết định sáp nhập với công ty con là Công ty Cổ phần Sông Đà 8.01 (Sông Đà 8.01) bắt đầu từ 15/11/2012.</p> <p>Theo báo cáo bán niên có soát xét của SD8, công ty này đang nắm giữ 86,35% vốn điều lệ của Sông Đà 8.01. SD8 có 2 công ty con là Sông Đà 8.01 và Công ty CP Vật liệu Xây dựng Sông Đà.</p> <p>Hiện tại, SD8 chưa có công bố liên quan đến phương án sáp nhập. Tuy nhiên, trào lưu hiện nay, khá nhiều công ty đã sử dụng phương án phát hành thêm cổ phần hoán đổi cổ phần công ty khác để thực hiện sáp nhập.</p>
GMX	HNX	<p>22/11/2012 GDKHQ nhận cổ tức bằng tiền mặt năm 2012 tỷ lệ 10%</p> <p>Thời gian thanh toán: Ngày 19/12/2012.</p>

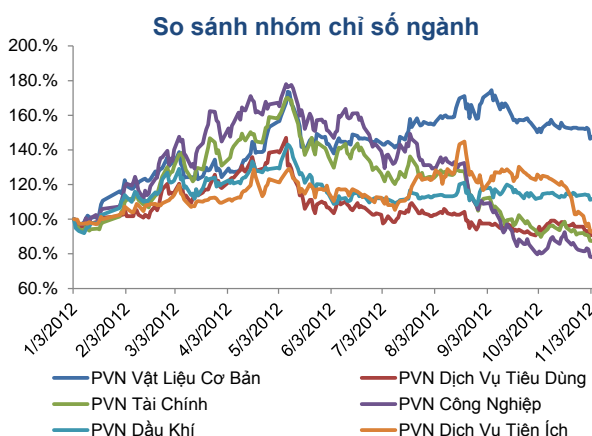
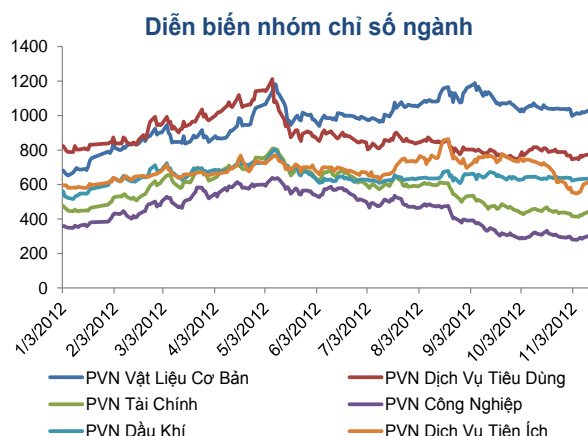
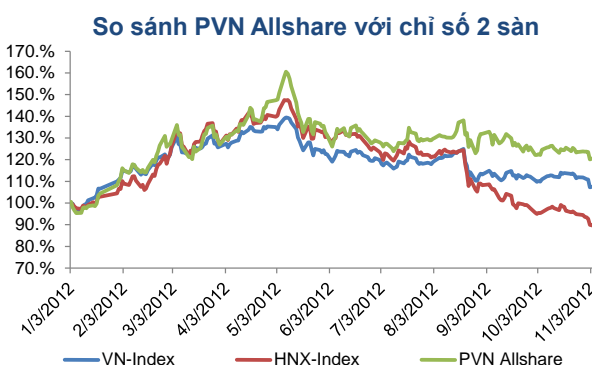
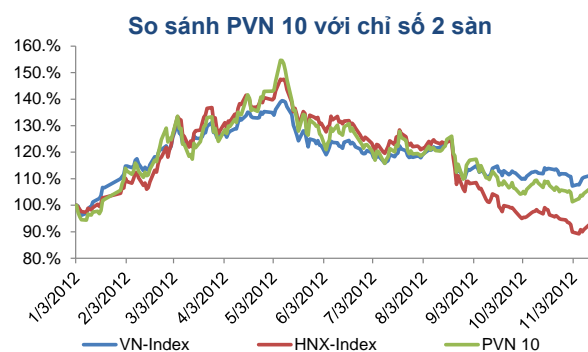
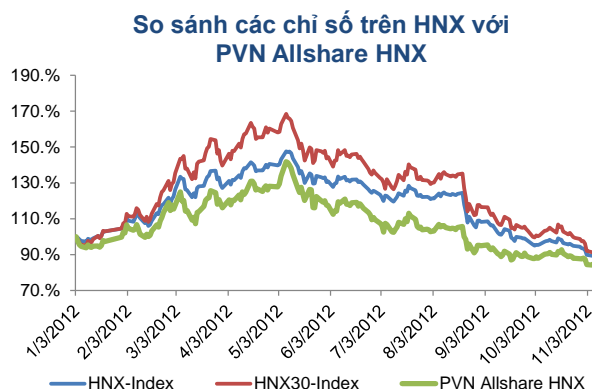
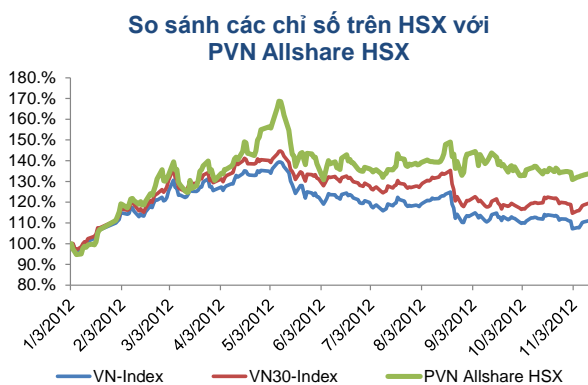
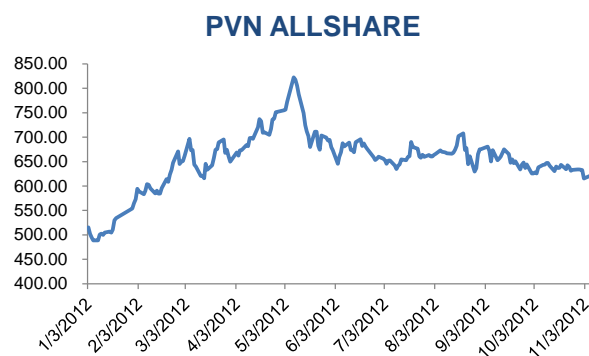
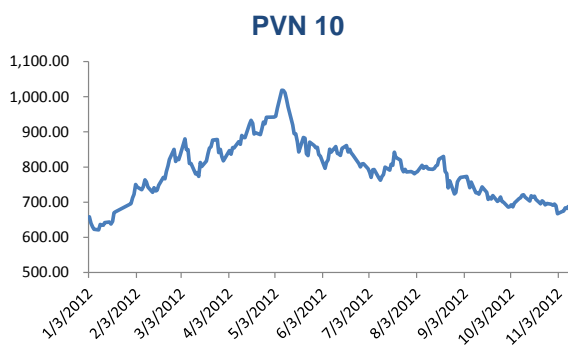
CẬP NHẬT LỊCH GDKHQ CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT

Mã	Sàn	Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Nội dung	Tỷ lệ thực hiện (%/mệnh giá)	Thời gian thực hiện
PXS	HSX	27/11/2012	29/11/2012	Thực hiện quyền mua chứng khoán.	5:3	13/12/2012 - 18/01/2013
PXS	HSX	27/11/2012	29/11/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền	11%	10/12/2012
SEB	HNX	27/11/2012	29/11/2012	tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012	11%	11/12/2012
TKC	HNX	27/11/2012	29/11/2012	Trả cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng tiền.	5%	25/12/2012
TH1	HNX	28/11/2012	30/11/2012	Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền	5%	1/2/2013
BMC	HSX	28/11/2012	30/11/2012	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt lần 02/2012	10%	20/12/2012
TCL	HSX	30/11/2012	4/12/2012	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1/2012	18%	18/12/2012
TRC	HSX	3/12/2012	5/12/2012	Trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2012	15%	17/12/2012
SBC	HSX	3/12/2012	5/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt	20%	18/12/2012
GAS	HSX	4/12/2012	6/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012	10%	31/12/2012
FPT	HSX	5/12/2012	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền	10%	28/12/2012
DBC	HNX	5/12/2012	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2012	15%	7/1/2013
NNC	HSX	5/12/2012		Tạm ứng cổ tức đợt 2/2012	20%	27/12/2012
TIX	HSX	5/12/2012	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền mặt	10%	28/12/2012
TRA	HSX			Tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt	20%	12/1/2012
NHW	HSX	6/12/2012	10/12/2012	Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2011	10%	31/12/2012

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 10 mã cổ phiếu đứng giá, 2 cổ phiếu tăng giá và 16 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1.02% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp với 3,229 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 26/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,900.0	-	0.00	0.43	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,700.0	6,200	0.00	0.27	24.55	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	51,700	0.00	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,200.0	121,900	0.00	1.33	1.08	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,300.0	114,900	0.00	0.86	5.89	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,300.0	25,800	-2.94	0.33	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11,300.0	172,400	-1.74	0.67	1.69	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,400.0	11,300	-2.63	1.30	3.38	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,200.0	77,500	-2.70	0.46	5.18	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	14,900.0	9,700	0.00	0.64	7.53	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	230	-5.00	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,900.0	288,900	-0.67	1.26	3.98	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,100.0	1,100,250	-2.38	0.18	1.54	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,800.0	44,460	-0.51	3.13	12.44	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	34,900.0	134,040	-0.29	2.09	5.64	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	22,900.0	15,530	-0.43	1.05	2.79	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	157,480	0.00	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,400.0	163,590	-0.87	0.65	2.81	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	27,300.0	20,710	0.74	1.33	3.86	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,000.0	40,080	0.00	0.20	1.55	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,300.0	27,620	-0.87	1.16	6.74	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	6,900.0	149,590	-1.43	0.61	8.73	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,700.0	380,920	-2.63	0.38	33.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,800.0	1,220	0.00	0.36	2.53	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,100.0	2,720	-4.55	0.19	1.09	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,200.0	97,920	-2.38	0.62	2.46	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,700.0	13,310	2.78	0.34	2.43	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
HAG	20,100	20,300	1.00	16,429,020
VNM	130,000	128,000	-1.54	11,300,770
SSI	14,700	14,300	-2.72	12,782,042
FCN	18,400	17,900	-2.72	9,999,592
MBB	12,100	12,000	-0.83	16,186,047

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	700	800	100	14.29
BBC	16,000	16,800	800	5.00
VST	2,000	2,100	100	5.00
PDN	18,100	19,000	900	4.97
VNS	21,300	22,300	1,000	4.69

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	700	600	-100	-14.29
SBS	1,500	1,400	-100	-6.67
SJS	20,000	19,000	-1,000	-5.00
BT6	6,200	5,900	-300	-4.84
DRH	2,100	2,000	-100	-4.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MBB	5,378	HAG	6,335
DPM	2,615	VIC	5,162
DIG	1,695	MSN	3,848
KDC	1,463	BVH	1,565
ITA	1,242	KDC	998

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	4,800	4,800	0.00	16,695
HBS	6,800	6,800	0.00	11,184
VND	7,900	7,900	0.00	10,921
KLS	7,400	7,400	0.00	8,259
SCR	4,200	4,200	0.00	6,416

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GGG	1,100	1,200	100	9.09
VE9	4,300	4,600	300	6.98
VC1	14,500	15,500	1,000	6.90
DHI	5,900	6,300	400	6.78
SDY	1,500	1,600	100	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SHN	1,100	1,000	-100	-9.09
TMC	12,900	12,000	-900	-6.98
D11	11,500	10,700	-800	-6.96
DST	2,900	2,700	-200	-6.90
TLT	1,500	1,400	-100	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	1,941	SHB	3,955
PLC	993	NBC	1,179
LAS	915	AAA	1,028
PVC	339	VNR	871
DBC	225	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339